

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/LĐ-ST
Ngày: 22 – 9 – 2020
V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 17 và 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Mỹ H, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp MT, xã ĐM, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1981; địa chỉ: 45N/6 khu phố BĐ, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2020), có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH, địa chỉ: Lô D2 khu công nghiệp VH, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Khắc L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 133 LL, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2020), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/11/2019, giữa bà H và Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH (viết tắt là công ty) ký hợp đồng lao động số 007-11/HĐLĐ/2019 ngày 01/11/2019, thời hạn là 01 năm, tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/10/2020. Lương theo hợp đồng là 5.765.870 đồng gồm lương chính: 4.729.400 đồng, thưởng 1: 300.000 đồng, thưởng 2: 300.000 đồng, độc hại: 236.470 đồng; chuyên cần: 200.000 đồng; lương thực lãnh là hơn 7.000.000 đồng/tháng, công việc là Kiểm phẩm (QC). Quá trình làm việc tại công ty, bà H luôn hoàn thành công việc được giao, không xảy ra sai sót hay vi phạm nội quy công ty, không vi phạm pháp luật. Đến ngày 20/4/2020 công ty ra Thông báo 002-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH, về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với bà H kể từ ngày 22/4/2020, đến ngày 28/4/2020 Công ty ban hành quyết định nghỉ việc số QĐVH005/05-2020 đối với bà H. Nhận thấy việc Công ty ra Thông báo số 002-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/04/2020 và Quyết định số QĐVH005/05-2020 ngày 28/4/2020 về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trước thời hạn không đúng theo quy định pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH phải thực hiện các nghĩa vụ:

- Nhận bà H trở lại làm việc theo hợp đồng lao động, thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc tạm tính từ ngày 22/04/2020 là 06 tháng. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn tạm tính mức lương là 5.496.230 đồng. Tuy nhiên quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn xác định mức lương chính xác trước khi nghỉ việc của bà H là 5.765.870 đồng vì từ tháng 01/01/2020 công ty tăng lương cho người lao động nên yêu cầu: 06 tháng x 5.765.870 đồng/tháng = 34.595.220 đồng.

- Thanh toán cho bà H 03 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động là: 17.297.610 đồng.

- Bồi thường do Công ty vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày là 6.652.000 đồng.

- Buộc Công ty bồi thường cho bà H các khoản tiền bảo hiểm theo quy định pháp luật tạm tính là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà H đề nghị Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH phải thanh toán cho bà H tạm tính là: 68.544.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn trình bày thay đổi một số yêu cầu khởi kiện cụ thể: Nguyên đơn không yêu cầu Công ty nhận trở lại làm việc; yêu cầu bồi thường chi phí 02 lần khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế số tiền 10.000.000 đồng do Công ty không đưa bà H đi khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Buộc Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm trong những ngày bà H không được làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ Luật lao động năm 2012. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Nhựa VH phải bồi thường là 68.544.000 đồng. Thanh toán 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện:

Hợp đồng lao động số 007-11/HĐLĐ/2019 ngày 01/11/2019; thông báo chấm dứt hợp đồng lao động số 002-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/04/2020, giấy hẹn ngày 27/4/2020; hợp đồng ủy quyền, sổ bảo hiểm xã hội...

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Bùi Khắc L trình bày:

Công ty TNHH Quốc tế Nhựa VH xác nhận bà Trương Mỹ H là công nhân của Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH. Hai bên có ký kết hợp đồng lao động số 007-11/HĐLĐ/2019 ngày 01/11/2019, thời hạn hợp đồng là 01 năm. Ngày 20/4/2020, quản lý sản xuất là ông Liu Shu Qing ra văn bản thông báo cho người lao động nghỉ việc nội dung là tạm ngưng hợp đồng là do tình hình dịch bệnh toàn cầu, hoạt động sản xuất ngưng trệ, công ty không nhận được đơn hàng mới của khách. Ông Liu Shu Qing đã hỗ trợ 1/2 tháng lương cơ bản, đã chi trả xong cho bà H số tiền 2.364.700 đồng, số bảo hiểm đã chốt đến hết tháng 4/2020 và trả số cho bà H. Việc ông Liu Shu Qing là quản lý sản xuất tự ý ban hành Thông báo số 002-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/04/2020 là vượt quá thẩm quyền và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, cụ thể Công ty không phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động. Trong trường hợp Hội đồng xét xử vẫn nhận định và buộc Công ty có trách nhiệm bồi thường cho bà H theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động thì đề nghị Tòa án căn cứ mức lương chính 4.472.600 đồng và phụ cấp độc hại 223.630 đồng, tổng cộng là 4.696.230 đồng làm căn cứ tính bồi thường.

Về thời gian tính những ngày bà H không được làm việc: Thực tế, sau khi ông Liu Shu Qing ban hành Thông báo 002-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/04/2020 bà H vẫn làm việc cho Công ty đến hết tháng 4/2020 vì vậy chỉ có cơ sở tính số ngày bà H không được làm việc là từ ngày 01/5/2020 đến ngày 14/7/2020 là ngày công ty yêu cầu bà H trở lại làm việc, tổng cộng là: 02 tháng 15 ngày: $4.696.230 \text{ đồng/tháng} \times 02 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 11.740.575 \text{ đồng}$ và chỉ có cơ sở chấp nhận mức bồi thường 02 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 của Bộ Luật lao động là: $4.696.230 \text{ đồng/tháng} \times 2 \text{ tháng} = 9.392.460 \text{ đồng}$.

Theo đơn khởi kiện thì bà H khởi kiện Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn số 002-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH 20/4/2020 và thực tế bà H vẫn làm việc tại Công ty đến hết ngày 28/4/2020, có nghĩa là Công ty đã thông báo trước cho bà H 10 ngày, thời hạn Công ty vi phạm về báo trước là 20 ngày. Vì vậy, số tiền công ty bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là: $4.696.230 \text{ đồng} \times 20 \text{ ngày}$ (tương đương 0,6 tháng lương) = 2.817.000 đồng. Khi nghỉ việc bà H đã nhận số tiền hỗ trợ là 2.364.700 đồng, tương đương 1/2 lương tháng 5, vì vậy trường hợp Hội đồng xét xử buộc công ty bồi thường cho bà H thì phải khấu trừ số tiền này.

Về yêu cầu buộc Công ty bồi thường cho bà H chi phí khám bệnh 02 lần/năm theo chế độ bảo hiểm y tế, số tiền 10.000.000 đồng và đóng bảo hiểm trong những ngày bà H không được làm việc. Theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thì bà H và Công ty VH là đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc. Trường hợp người sử dụng không đóng hoặc đóng không đầy đủ thì người lao động có quyền yêu cầu doanh nghiệp phải đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Như vậy, theo quy định, bà H và công ty phải cùng thực hiện việc đóng bổ sung các loại bảo hiểm theo tỷ lệ quy định của pháp luật. Việc nguyên đơn yêu cầu công ty phải bồi thường chi phí khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế vừa yêu cầu công ty phải truy đóng khoản tiền bảo hiểm trong những ngày không được làm việc là không có cơ sở nên bị đơn không đồng ý.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng lao động, quyết định nghỉ việc số QĐVH005/05-2020 ngày 28/4/2020, biên bản cuộc họp...

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không yêu cầu bị đơn nhận trở lại làm việc nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn trong những ngày không được làm việc theo quy định pháp luật. Đối với yêu cầu bị đơn bồi thường tiền bảo hiểm y tế do công ty không đưa nguyên đơn đi khám bệnh 02 lần/năm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về trường hợp bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn là Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH có địa chỉ trụ sở tại: Lô D2 khu công nghiệp VH, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bà Trương Mỹ H vào làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH có ký kết hợp đồng lao động số 007-11/HĐLĐ/2019 ngày 01/11/2019. Thời hạn 01 năm tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/10/2020; công việc là kiểm phẩm (QC). Quá trình làm việc tại công ty, bà H luôn hoàn thành công việc được giao, không vi phạm nội quy công ty, không vi phạm pháp luật.

Xét thông báo số 002-2020/THHD-HĐLĐ-VH ngày 20/4/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với bà H từ ngày 22/4/2020, bị đơn thừa nhận là của ông Liu Shu Qing là quản lý sản xuất của công ty. Như vậy, bị đơn phải chịu trách nhiệm về hành vi mà ông Liu Shu Qing đã thực hiện. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận việc bà H làm việc đến hết ngày 28/4/2020 và bị đơn ban hành quyết định số QĐVH005/05-2020, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Xét theo hợp đồng lao động ký kết giữa bà H và Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH là hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm. Đây là hợp đồng lao động có thời hạn nên thời gian đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động công ty phải báo trước ít nhất là 30 ngày. Tuy nhiên, Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH cho bà H nghỉ việc không đảm bảo thời gian báo trước ít nhất 30 ngày đã vi phạm thời hạn báo trước quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động. Do đó, bị đơn phải nhận người lao động trở lại làm việc và bồi thường cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về mức lương căn cứ tính bồi thường, nguyên đơn yêu cầu căn cứ vào mức lương 5.765.870 đồng gồm lương chính là 4.729.400 đồng, thưởng 1: 300.000 đồng, thưởng 2: 300.000 đồng, chuyên cần 200.000 đồng (nếu làm đủ công), độc hại 236.470 đồng; bị đơn yêu cầu căn cứ mức lương theo hợp đồng lao động là 4.696.230 đồng gồm, mức lương chính 4.472.600 đồng, phụ cấp độc hại là 223.630 đồng làm căn cứ bồi thường. Căn cứ Điều 3 và Điều 5 Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực thi hành thì từ ngày 01/01/2020 thì mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn thuộc vùng I là 4.420.000 đồng và cao hơn ít nhất 7% đối với lao động làm việc không qua học nghề, đào tạo nghề. Như vậy, mức lương 4.420.000 đồng phải được tính thêm 7%, cụ thể $4.420.000 \text{ đồng} \times 7\% = 4.729.400 \text{ đồng}$. Do đó, mức lương bị đơn đưa ra làm căn cứ bồi thường thấp hơn mức lương tối thiểu của vùng I quy định tại Nghị định trên nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức lương chính 4.729.400 đồng và tiền phụ cấp độc hại 236.470 đồng làm căn cứ để giải quyết bồi thường và là căn cứ để tính tiền phải đóng bảo hiểm cho bà H. Đối với các khoản phụ cấp khác và tiền thưởng không có cơ sở xác định là tiền lương theo quy định tại Điều 90 của Bộ luật lao động năm 2012 và điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động và điểm c khoản 1 Điều 3 của thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/01/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động và Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ mức lương trước khi nghỉ việc của bà H là 4.965.870 đồng gồm lương chính 4.729.400 đồng và phụ cấp độc hại 236.470 đồng làm căn cứ bồi thường cho nguyên đơn thời gian không được làm việc từ ngày 01/5/2020 đến ngày xét xử ngày 22/9/2020 là 04 tháng 21 ngày $\times 4.965.870 \text{ đồng/tháng} = 23.874.375 \text{ đồng}$ (1).

Bồi thường do Công ty vi phạm thời hạn báo trước ít nhất 30 ngày là 5.729.850 đồng (2).

[2.3] Nguyên đơn yêu cầu thanh toán 03 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động. Bị đơn không đồng ý và theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động quy định bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động nên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương, số tiền 9.931.740 đồng (3).

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế cho 02 lần khám bệnh số tiền 10.000.000 đồng do bà H làm việc trong môi trường độc hại nhưng công ty không đưa đi khám bệnh. Theo quy

định của luật bảo hiểm xã hội thì người lao động và người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng tiền vào quỹ bảo hiểm xã hội do cơ quan bảo hiểm quản lý, đây là nghĩa vụ bắt buộc theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm trong những ngày bà H không được làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động cho đến xét xử là ngày 22/9/2020 và không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường chi phí 02 lần khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế.

Như vậy, bị đơn có trách nhiệm phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền: (1) + (2) + (3) = 39.535.965 đồng và đóng các khoản bảo hiểm từ ngày 01/5/2020 đến ngày 22/9/2020 theo mức lương 4.965.870 đồng/tháng tại Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương.

[4] Tại phiên tòa, đại diện bị đơn yêu cầu khấu trừ 1/2 tháng lương số tiền 2.364.700 đồng. Tuy nhiên, quá trình tố tụng cho đến tại phiên họp công khai về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bị đơn không yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa bị đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 38, Điều 41, Điều 42, Điều 90 của Bộ luật lao động;
- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.
- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Trương Mỹ H về việc buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH phải nhận bà H trở lại làm việc.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Mỹ H về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH.

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH có trách nhiệm bồi thường cho bà Trương Mỹ H số tiền 39.535.965 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng) Trong đó, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 5.729.850 đồng (năm triệu bảy hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng), tiền lương trong những ngày không được làm việc là 23.874.375 đồng (hai

mười ba triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 9.931.740 đồng (chín triệu chín trăm ba mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH phải đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc và trích tiền lương của bà H được bồi thường nêu trên đối với phần bà H phải đóng các khoản bảo hiểm cho bà H theo quy định pháp luật từ ngày 01/5/2020 đến ngày 22/9/2020 theo mức lương 4.965.870 đồng/tháng tại Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Mỹ H về việc yêu cầu Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH bồi thường 01 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; bồi thường chi phí khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế cho 02 lần khám bệnh số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Về án phí:

- Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH phải chịu 1.186.078 đồng (một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) án phí lao động sơ thẩm.

- Bà Trương Mỹ H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Khánh Linh

